

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21** /2017/HSST

Ngày: 28-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai và bà Lò Thị Đình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hợi, là Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Hải H** Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1994, tại Điện Biên;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường N T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Nơi cư trú: Tổ 16, phường NT, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông Đỗ Hải H và bà Ngô Thị Thúy N;

Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị tạm giam từ ngày 30 tháng 9 năm 2017 cho đến nay; Có mặt.

Người bị hại:

1. Chị Lê Thị T; địa chỉ: Số nhà 438, tổ dân phố 12, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt;

2. Chị Trần Thị L; địa chỉ: Số nhà 211b, tổ dân phố 16, phường T, thành

phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tô Văn Đ; địa chỉ: Số nhà 886, tổ dân phố 4, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong tháng 9/2017, lợi dụng sơ hở của chủ nhà khi ngủ trưa (vào khoảng 13 giờ đến 13 giờ 30) nhưng không khóa cửa, khóa cổng; Đỗ Hải H đã 02 lần trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1. Ngày 20/9/2017, H lấy trộm của chị Lê Thị T ở tổ dân phố 12, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ một chiếc điện thoại Sam Sung GALAXY J5 J500 màu vàng đồng, ốp nhựa trắng để trên mặt hòm gỗ cạnh đầu giường. H nói dối là điện thoại của mình, bán cho anh Tô Văn Đ được 800.000 đồng; sim điện thoại H vứt đi.

Lần 2. Ngày 27/9/2017, H lấy trộm của chị Trần Thị L ở tổ dân phố 16, phường T, thành phố Điện Biên Phủ một túi xách giả da màu đen để trên ghế. Bên trong túi có 4.800.000 đồng; 01 ví nữ màu nâu; 01 giấy phép lái xe, một giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc, 02 thẻ ATM đều mang tên chị L; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên H Anh Th. H lấy hết tiền cho vào túi quần đang mặc, còn lại H cho vào túi xách ném xuống bụi tre khu vực nghĩa trang bản Khá.

Chiếc túi, ví, giấy tờ của chị L cùng chiếc điện thoại của chị T mà H trộm cắp, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho những người bị hại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai về tài sản bị mất, việc mua tài sản với bị cáo như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi trộm cắp của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

2. Các vấn đề khác:

Ngày 29/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- Điện thoại Sam Sung GALAXY J5 J500 trị giá: 2.498.999 đồng; vỏ điện thoại trị giá 70.000 đồng; sim điện thoại trị giá 60.000 đồng;

- Túi sách giả da trị giá 35.000 đồng; ví nữ trị giá 12.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận về giá nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số 82/QĐ-VKS-HS ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù; bị cáo phải trả lại cho chị L số tiền 4.800.000 đồng; trước khi mở phiên tòa, anh Đ rút yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Đỗ Hải H, của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan trọng quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Trong tháng 9/2017, trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; lợi dụng thời điểm mọi người đang ngủ trưa, cửa không khóa, bị cáo đã 02 lần lén lút, bí mật lén vào nhà, trộm cắp được điện thoại trị giá 2.628.999 đồng của chị Lê Thị T; một túi xách cùng ví trị giá 47.000 đồng và 4.800.000 đồng

của chị Trần Thị L; tổng trị giá trị tài sản trộm cắp là 7.475.999 đồng.

Theo khoản 1 Điều 138 BLHS thì: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi lên lút, bí mật trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội phạm xâm phạm sở hữu khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo đã chấp hành xong các bản án và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, nhưng không vì thế mà bị cáo có ý thức hơn trong việc chấp hành pháp luật; để có tiền phục vụ nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Trong lần xét xử này, bị cáo hai lần trộm cắp tài sản, mỗi lần giá trị tài sản trộm cắp đều trên mức hai triệu đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo. Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 138 BLHS quy định " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Bồi thường dân sự:* Chị T không yêu cầu bồi thường, anh Đ rút yêu cầu bồi thường trước khi mở phiên tòa nên HĐXX không đề cập giải quyết bồi thường dân sự đối với những người này. Yêu cầu bồi thường 4.800.000 đồng bị cáo lấy trộm không thu hồi được của chị L có cơ sở nên HĐXX cần chấp nhận.

[6] *Các vấn đề khác:* Anh Đ không biết chiếc điện thoại bị cáo bán cho mình là tài sản trộm cắp nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hải H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hải H **15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 30 tháng 9 năm 2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bồi thường dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 357 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Đỗ Hải H phải bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền **4.800.000 (Bốn triệu tám trăm ngàn)** đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không đề cập giải quyết bồi thường dân sự giữa bị cáo với chị Lê Thị T và anh Tô Văn Đ.

5. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2017). Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường cũng như về hình phạt đối với bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lu hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lu VP.

Vũ Thị Nhung